TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dềnh Bá Lồng;
Bà Vi Thị Khiểu.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Già Bá Lầu-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lo Văn O**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/8/1984, tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lo Văn H (Đã chết) và bà Lương Thị H; có vợ là Vi Thị H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 23/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 20/6/2017. Ngày 30/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 15/5/2019 (chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/12/1995, tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ph và bà Lo Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

3. Họ và tên: **La Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/5/1976, tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn T (Đã chết) và bà Vi Thị Q; có vợ là Lo Thị B và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Vi Khăm H; sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 02/8/2020, Lo Văn O đi bộ từ nhà tại bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An đến bản P, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Khi đến nơi, O gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tên Ph 01 (Một) cục ma túy (Heroine) với số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn), mua được ma túy O cầm trên tay phải rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, O đã bán bán 01 (Một) gói ma túy (Heroine) với số tiền 50.000đồng (Năm mươi nghìn) cho Lương Văn M. Khoảng 30 phút sau, Ồn tiếp tục bán 01 (một) gói ma túy (Heroine) với số tiền 50.000đồng (Năm mươi nghìn) cho La Văn T. Đến khoảng 14 giờ, cùng ngày, khi Lo Văn O, Lương Văn M và La Văn T đang ở tại nhà của O thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lo Văn O 01 (Một) gói chất màu trắng (Nghi là ma túy) và số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn), thu giữ của Lương Văn M 01 (Một) gói chất màu trắng (Nghi là ma túy) và thu giữ của La Văn T 01 (Một) gói chất màu trắng (Nghi là ma túy).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ ngày 03/8/2020 đã xác định:

- 01(Một) gói chất mà trắng (Nghi là ma túy) thu giữ của Lo Văn O có khối lượng 0,15gam (Không phẩy mười lăm).

- 01 (Một) gói chất mà trắng (Nghi là ma túy) thu giữ của La Văn T có khối lượng 0,1gam (Không phẩy một).

- 01 (Một) gói chất mà trắng (Nghi là ma túy) thu giữ của Lương Văn M có khối lượng 0,1gam (Không phẩy một).

Kết luận giám định số 1121/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lo Văn O gửi đến giám định là ma túy (Heroine);

- Mẫu chất màu trắng thu giữ của La Văn T gửi đến giám định là ma túy (Heroine);

- Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Văn M gửi đến giám định là ma túy (Heroine).

Tại cơ quan điều tra, Lo Văn O, Lương Văn M và La Văn T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài bán ma túy cho Lương Văn M và La Văn T thì Lo Văn O còn khai nhận bán 01 (Một) gói ma túy (Heroine) với số tiền 50.000đồng (Năm mươi nghìn) cho Vi Văn H, trú tại bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, tuy nhiên quá trình điều tra Vi văn H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không lấy được lời khai.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy là vật chứng còn lại sau khi trích gửi đi giám định của Lo Văn O có khối lượng 0,1gam (Không phẩy một) ma túy (Heroine), vật chứng còn lại của La Văn T có khối lượng 0,05gam (Không phẩy không năm), vật chứng còn lại của Lương Văn M có khối lượng 0,05gam (Không phẩy không năm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 152/CT-VKS-KS ngày 18/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Lo Văn O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lương Văn M, La Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lo Văn O mức án từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Lương Văn M mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù; xử phạt bị cáo La Văn T mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị tịch thu số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn) thu giữ của Lo Văn O do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lo Văn O, Lương Văn M và La Văn T đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Lo Văn O, Lương Văn M và La Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ, ngày 02/8/2020, tại bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lo Văn O đã có hành vi bán cho La Văn T 01 (Một) gói ma túy (Heroine) với giá 50.000đồng (Năm mươi nghìn) và bán cho Lương Văn M 01 (Một) gói ma túy (Heroine) với giá 50.000đồng (Năm mươi nghìn), đồng thời tàng trữ trái phép 0,15gam (Không phẩy mười lăm) ma túy (Heroine) với mục đích để bán kiếm lời. Cùng ngày, 02/8/2020 tại nhà của Lo Văn O cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn M 0,1gam (Không phẩy một) ma túy (Heroine) và thu giữ của La Văn T 0,1gam (Không phẩy một) ma túy (Heroine). Lương Văn M và La Văn T mua số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi trên đây của bị cáo Lo Văn O đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 điều 251 BLHS.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)……;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi của bị cáo Lương Văn M và La Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của bị cáo Lo Văn O thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Làm mất trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để mua bán, tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, thu lợi bất chính số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn), hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người hai lần bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có ý thức xem thường quy định của pháp luật, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài số ma túy (Heroine) bị thu giữ có khối lượng 0,15gam (Không phẩy mười lăm) và 0,1gam (Không phẩy

một) ma túy (Heroine) đã bán cho Lương Văn M, 0,1gam (Không phẩy một) ma túy (Heroine) đã bán cho La Văn T, thì tổng khối lượng ma túy (Heroine) mà Lo Văn O chịu trách nhiệm là 0,35gam (Không phẩy ba mươi lăm). Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.2] Hành vi của các bị cáo Lương Văn M và La Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, các bị cáo tuổi đời còn trẻ mà không chịu khó học tập, lao động để trở thành có ích cho xã hội mà lại ham chơi, đua đòi nên nghiện ma túy. Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích và phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[4.3] Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lo Văn O, Lương Văn M và La Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là tiền cho các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, còn có người đàn ông tên Ph đã bán ma túy cho Lo Văn O, qua xác minh tại bản L, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An có một người tên Thò Vả Ph nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Vi Văn H trú tại bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An là người đã mua ma túy với Lo Văn O, quá trình điều tra Vi Văn H không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không lấy được lời khai nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của Lo Văn O, La Văn T và dấu điểm chỉ của Lương Văn M, bên trong chứa số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 0,2gam (Không phẩy hai) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn) mà Lo Văn O đã bán ma túy cho Lương Văn M và La Văn T là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 50.000đồng (Năm mươi nghìn) mà Lo Văn O đã bán ma túy cho Vi Văn H quá trình điều tra Vi Văn H không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không lấy được lời khai nên không có căn cứ để truy thu.

[8] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lo Văn O 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/8/2020).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn M 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/8/2020).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo La Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/8/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của Lo Văn O, La Văn T và dấu điểm chỉ của Lương Văn M, bên trong chứa số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 0,2gam (Không phẩy hai) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút, ngày 20/10/2020 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đồng thu giữ của Lo Văn O do phạm tội mà có. Số tiền hiện đang được tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/8/2020 số tài khoản 3949.0.9015243.000 của Công an huyện Kỳ Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lo Văn O, Lương Văn M và La Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2020)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vi Thị Khuyên